

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012**

**Đã được soát xét**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 26

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 đã được soát xét.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VIT tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005824 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 54/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Quyết định số 161/UBCK-GP, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 16.000.000.000 VND lên 46.000.000.000 VND ngày 4 tháng 11 năm 2008 với mục đích nhằm phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế Công ty.

Vào ngày 08 tháng 06 năm 2011, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Quyết định số 418/QĐ - UBCK, chuẩn y việc chấp thuận đóng cửa Chi nhánh Công ty Chứng khoán Nam Việt tại Hà Nội.

Cùng ngày 08 tháng 06 năm 2011, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 37/GP ĐC-UBCK về việc thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán nhằm chuẩn y việc thay đổi tên Công ty, địa chỉ và người đại diện pháp luật của Công ty như sau:

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT.

Địa điểm trụ sở chính : Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện pháp luật : Ông Nguyễn Hoà Bình.

- **Vốn điều lệ** : 46.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

<b>Tên cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Công ty CP Tập đoàn VIT	2.898.734	28.987.340.000	63,02
Đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng			
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1.681.266	16.812.660.000	36,55
Ông Nguyễn Trí Quang	20.000	200.000.000	0,43
<b>Cộng</b>	<b>4.600.000</b>	<b>46.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84 – 04) 22208800

Fax : (84 – 04) 22208866

Mã số thuế : **0 3 0 4 7 6 9 6 5 4**

- **Ngành, nghề kinh doanh:** Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
<b><u>Hội đồng Quản trị</u></b>	
Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Trí Quang	Thành viên
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>	
Ông Nguyễn Hòa Bình	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Việt Phương	Kế toán trưởng

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 26).

### SỰ KIỆN SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2012

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN HOÀ BÌNH - Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2012

Số: 0034/2012/BCKQCTSX-KTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT****VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012, được lập ngày 25 tháng 7 năm 2012, từ trang 6 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Ý kiến về công tác soát xét**

Trên cơ sở công tác soát xét, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2012



**VÕ THỊ THU HUƠNG - Phó Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

**NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0787/KTV

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

MÃU B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2012	Số dư 01/01/2012
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>22.308.460.859</b>	<b>18.948.381.931</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>21.538.832.679</b>	<b>1.225.413.529</b>
1. Tiền	111		1.538.832.679	1.225.413.529
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>352.704.499</b>	<b>17.501.996.488</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	209.381.365	212.645.704
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	119.770.000	56.662.000
3. Phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.4	11.664.760	274.761
4. Các khoản phải thu khác	138	V.5	11.888.374	17.232.414.023
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>416.923.681</b>	<b>220.971.914</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	217.119.495	21.167.728
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.15	2.000.000	2.000.000
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	197.804.186	197.804.186
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>9.637.649.180</b>	<b>9.976.996.343</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.009.652.902</b>	<b>1.277.697.051</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	794.652.910	1.019.697.057
<i>Nguyên giá</i>	222		2.426.613.197	2.426.613.197
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.631.960.287)	(1.406.916.140)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	214.999.992	257.999.994
<i>Nguyên giá</i>	228		430.000.000	430.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(215.000.008)	(172.000.006)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.027.050.000</b>	<b>8.027.050.000</b>
Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	8.027.050.000	8.027.050.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>600.946.278</b>	<b>672.249.292</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	106.991.358	219.727.420
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.12	490.954.920	449.521.872
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	3.000.000	3.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>31.946.110.039</b>	<b>28.925.378.274</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2012	Số dư 01/01/2012
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6.193.406.036</b>	<b>2.652.761.159</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.193.406.036</b>	<b>2.652.761.159</b>
1. Phải trả người bán	312	V.14	525.310.792	408.092.182
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	9.290.529	1.365.640
3. Phải trả người lao động	315		464.189.197	379.835.692
4. Chi phí phải trả	316	V.16	36.759.622	44.459.974
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	5.153.985.896	1.819.002.671
6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		3.870.000	5.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>25.752.704.003</b>	<b>26.272.617.115</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>25.752.704.003</b>	<b>26.272.617.115</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		46.000.000.000	46.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	420		(20.247.295.997)	(19.727.382.885)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>31.946.110.039</b>	<b>28.925.378.274</b>

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2012	Số dư 01/01/2012
Chứng khoán lưu ký	006		39.242.720.000	13.385.660.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		39.221.630.000	13.384.060.000
<i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>	009		39.221.630.000	13.384.060.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		21.090.000	1.600.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký</i>	013		21.090.000	1.600.000

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2012



**NGUYỄN HÒA BÌNH**  
Tổng Giám đốc

**TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG**  
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 tháng đầu năm 2012

MẪU B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
<b>1 Doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>1.113.668.548</b>	<b>323.753.865</b>
<b>Trong đó:</b>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		205.770.805	200.710.968
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		2.890.332	8.725.643
- Doanh thu khác	01.9		905.007.411	114.317.254
<b>2 Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>1.113.668.548</b>	<b>323.753.865</b>
<b>4 Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>11</b>	<b>VI.2</b>	<b>81.046.711</b>	<b>77.823.822</b>
<b>5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.032.621.837</b>	<b>245.930.043</b>
<b>9 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>	<b>VI.3</b>	<b>1.550.217.032</b>	<b>2.522.971.095</b>
<b>10 Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(517.595.195)</b>	<b>(2.277.041.052)</b>
<b>11 Thu nhập khác</b>	<b>31</b>	<b>VI.4</b>	<b>276.653</b>	<b>209.519.257</b>
<b>12 Chi phí khác</b>	<b>32</b>		<b>2.594.570</b>	<b>-</b>
<b>13 Lợi nhuận (lỗ) khác</b>	<b>40</b>		<b>(2.317.917)</b>	<b>209.519.257</b>
<b>14 Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(519.913.112)</b>	<b>(2.067.521.795)</b>
<b>15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>51</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>16 Thu nhập/ (Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>52</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>17 Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(519.913.112)</b>	<b>(2.067.521.795)</b>
<b>18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.5</b>	<b>(113)</b>	<b>(449)</b>

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2012



NGUYỄN HÒA BÌNH

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG

Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2012

MẪU B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	
			2012	2011
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		(519.913.112)	(2.067.521.795)
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		268.044.149	198.693.134
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(900.191.864)	(96.760.735)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.152.060.827)	(1.965.589.396)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		17.107.858.941	(14.123.267.571)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.540.644.877	(805.889.696)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(83.215.705)	64.000.036
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.413.227.286	(16.830.746.627)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(59.285.092)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức	27		900.191.864	96.760.735
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		900.191.864	37.475.643
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		20.313.419.150	(16.793.270.984)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.225.413.529	18.697.183.047
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	21.538.832.679	1.903.912.063

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2012



NGUYỄN HÒA BÌNH  
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG  
Kế toán trưởng



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT (gọi tắt là “Công ty”).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành, nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán

#### 4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 19 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 20 người).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

#### 1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 thuộc năm tài chính thứ 6 của Công ty.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi lập Báo cáo ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 20.828 VND/USD.

### III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

---

## 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, khoản ký quỹ ngắn hạn và dài hạn.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

---

## Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

### **5. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05 – 07
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### **6. Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,.. là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm vào sử dụng. Các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,.. được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm

### **7. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn là công cụ dụng cụ được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba năm đến năm năm.

### **8. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

---

## 9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu môi giới mua và bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu quyền nhận tiền bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày nhận tiền bán chứng khoán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

## 10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

## 11. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 12. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Tiền mặt	2.146.804	147.193.965
Tiền gửi ngân hàng	1.536.685.875	1.078.219.564
Tiền gửi ngân hàng của Công ty	5.918.182	14.982.658
Tiền gửi của nhà đầu tư	1.530.767.693	1.063.236.906
Các khoản tương đương tiền (*)	20.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>21.538.832.679</b>	<b>1.225.413.529</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng Indovina – CN Đống Đa với lãi suất 9%/năm.

### 2. Phải thu khách hàng

Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT	206.202.000	206.202.000
Công ty Cổ phần Viễn Thông VIT	3.179.365	5.250.420
Ngân hàng MHB - PGD Kim Mã	-	1.193.284
<b>Cộng</b>	<b>209.381.365</b>	<b>212.645.704</b>

### 3. Trả trước người bán

Công ty Cổ phần OCTECH	119.770.000	56.662.000
<b>Cộng</b>	<b>119.770.000</b>	<b>56.662.000</b>

### 4. Phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải thu khách hàng về giao dịch CK	1.084.080	235.509
Phải thu thuế TNCN chuyển nhượng CK	180.680	39.252
Phải thu cho vay ứng tiền bán CK	10.400.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.664.760</b>	<b>274.761</b>

### 5. Các khoản phải thu khác

Công ty TNHH May Mặc XK VIT Garment	-	11.412.128.318
Nguyễn Chí Nghĩa	-	5.729.198.000
Khoản phải thu khác	11.888.374	91.087.705
<b>Cộng</b>	<b>11.888.374</b>	<b>17.232.414.023</b>

### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số dư 01/01/2012	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số dư 30/6/2012
Công cụ dụng cụ	4.887.668	7.062.000	7.830.167	4.119.501
Các phí dịch vụ và cước dịch vụ	16.280.060	426.000.000	229.280.066	212.999.994
<b>Cộng</b>	<b>21.167.728</b>	<b>433.062.000</b>	<b>237.110.233</b>	<b>217.119.495</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## 7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Tài sản thiếu chờ xử lý	197.804.186	197.804.186
<b>Cộng</b>	<b>197.804.186</b>	<b>197.804.186</b>

## 8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Thiết bị quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số dư 01/01/2012	1.682.706.984	743.906.213	2.426.613.197
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>4. Số dư 30/6/2012</b>	<b>1.682.706.984</b>	<b>743.906.213</b>	<b>2.426.613.197</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
1. Số dư 01/01/2012	973.559.099	433.357.041	1.406.916.140
2. Tăng trong kỳ	171.352.706	53.691.441	225.044.147
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>4. Số dư 30/6/2012</b>	<b>1.144.911.085</b>	<b>487.048.482</b>	<b>1.631.960.287</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>			-
1. Số dư 01/01/2012	709.147.885	310.549.172	1.019.697.057
<b>2. Số dư 30/6/2012</b>	<b>537.795.179</b>	<b>256.857.731</b>	<b>794.652.910</b>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng: không đồng

Giá trị còn lại của tài sản cố định mang đi cầm cố thế chấp các khoản vay: không có

## 9. Tài sản vô hình

	Phần mềm máy tính
<b>I. Nguyên giá</b>	
1. Số dư 01/01/2012	430.000.000
2. Tăng trong kỳ	-
3. Giảm trong kỳ	-
<b>4. Số dư 30/6/2012</b>	<b>430.000.000</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
1. Số dư 01/01/2012	172.000.006
2. Tăng trong kỳ	43.000.002
3. Giảm trong kỳ	-
<b>4. Số dư 30/6/2012</b>	<b>215.000.008</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>	
1. Số dư 01/01/2012	257.999.994
<b>2. Số dư 30/6/2012</b>	<b>214.999.992</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## 10. Đầu tư dài hạn khác

	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Góp vốn vào Công ty VIT Tiền Phong	2.560.000.000	2.560.000.000
Góp vốn vào Công ty VIT Garment	5.467.050.000	5.467.050.000
<b>Cộng</b>	<b>8.027.050.000</b>	<b>8.027.050.000</b>

## 11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư 01/01/2012	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số dư 30/6/2012
Công cụ dụng cụ	219.727.420	-	112.736.062	106.991.358
<b>Cộng</b>	<b>219.727.420</b>	<b>-</b>	<b>112.736.062</b>	<b>106.991.358</b>

## 12. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Tiền nộp ban đầu	449.521.872	326.657.014
Tiền nộp bổ sung hàng năm	-	105.308.339
Tiền lãi phân bổ hàng năm	41.433.048	17.556.519
<b>Cộng</b>	<b>490.954.920</b>	<b>449.521.872</b>

## 13. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ ký cược dài hạn		
<i>Đặt cọc Taxi Mai Linh</i>	3.000.000	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>

## 14. Phải trả người bán

Công ty CP TM và TTNT Eyes Concept	77.378.408	77.378.408
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Tài Chính	213.000.000	213.000.000
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	150.000.000	72.000.000
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	40.000.000	-
Các khách hàng khác	44.932.384	45.713.774
<b>Cộng</b>	<b>525.310.792</b>	<b>408.092.182</b>

## 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2012	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số dư 30/6/2012
Thuế GTGT hàng bán nội địa	585.791	289.033	725.221	149.603
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(2.000.000)	-	-	(2.000.000)
Thuế thu nhập cá nhân	779.849	28.722.159	20.361.082	9.140.926
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>(634.360)</b>	<b>32.011.192</b>	<b>24.086.303</b>	<b>7.290.529</b>

(\*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

*Hoạt động kinh doanh chứng khoán: Không chịu thuế*

*Hoạt động khác : 10%*

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

## 16. Chi phí phải trả

	<u>Số dư 30/6/2012</u>	<u>Số dư 01/01/2012</u>
Trích trước chi phí giao dịch chứng khoán	2.623.872	1.010.193
Trích trước chi phí lưu ký chứng khoán	2.217.187	1.947.869
Trích trước chi phí kiểm toán	17.272.727	27.272.727
Trích trước chi phí thanh toán bù trừ	858.448	441.797
Trích trước chi phí khác	13.787.388	13.787.388
<b>Cộng</b>	<b><u>36.759.622</u></b>	<b><u>44.459.974</u></b>

## 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	19.291.020	21.979.900
Bảo hiểm xã hội	134.716.350	88.905.460
Bảo hiểm y tế	27.766.995	19.163.715
Bảo hiểm thất nghiệp	10.942.960	7.341.600
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn của NĐT	1.659.395.850	1.205.964.802
Phải trả khác	3.301.872.721	475.647.194
+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	413.000.000	413.000.000
+ Ông Nguyễn Trí Quang	17.500.000	17.500.000
+ Ông Nguyễn Chí Dũng	2.350.371.682	-
+ Bà Nguyễn Mỹ Dung	181.360.000	-
+ Công ty VIT Corp	277.737.476	-
+ Phải trả khác	61.903.563	45.147.194
<b>Cộng</b>	<b><u>5.153.985.896</u></b>	<b><u>1.819.002.671</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội  
BAO CAO TÀI CHÍNH  
6 tháng đầu năm 2012

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lũy kế)	Cộng
Số dư 01/01/2012	46.000.000.000	(19.727.382.885)	26.272.617.115
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm	-	(519.913.112)	(519.913.112)
Số dư 30/6/2012	46.000.000.000	(20.247.295.997)	25.752.704.003

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số dư 30/6/2012		Số dư 01/01/2012	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thưởng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thưởng
Công ty CP Tập đoàn VIT	63,02	2.898.734	63,02	2.898.734
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	36,55	1.681.266	36,55	1.681.266
Ông Nguyễn Trí Quang	0,43	20.000	0,43	20.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>4.600.000</b>	<b>100,00</b>	<b>4.600.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

### Cổ phiếu

	<u>Tại 30/6/2012</u>	<u>Tại 01/01/2012</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.600.000	4.600.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	4.600.000	4.600.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.600.000</i>	<i>4.600.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.600.000	4.600.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.600.000</i>	<i>4.600.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

	<u>6 tháng đầu năm 2012</u>	<u>6 tháng đầu năm 2011</u>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	205.770.805	200.710.968
Doanh thu hoạt động tư vấn	2.890.332	8.725.643
Doanh thu khác	905.007.411	114.317.254
<i>Doanh thu vốn kinh doanh</i>	<i>904.707.411</i>	<i>114.317.254</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>300.000</i>	<i>0</i>
<b>Cộng</b>	<b>1.113.668.548</b>	<b>323.753.865</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.113.668.548</b>	<b>323.753.865</b>

### 2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	22.266.515	20.594.786
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	12.846.297	12.257.365
Chi phí vốn kinh doanh	2.933.897	1.971.669
Chi phí khác	43.000.002	43.000.002
<b>Cộng</b>	<b>81.046.711</b>	<b>77.823.822</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>6 tháng đầu năm 2012</u>	<u>6 tháng đầu năm 2011</u>
Chi phí nhân viên quản lý	656.925.879	1.147.324.422
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	84.874.803	329.626.024
Chi phí khấu hao	225.044.147	235.019.040
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	568.098.703	794.531.813
Chi phí bằng tiền khác	12.273.500	12.469.796
<b>Cộng</b>	<b><u>1.550.217.032</u></b>	<b><u>2.522.971.095</u></b>

## 4. Thu nhập khác

Thu tiền sửa lỗi của nhân viên	-	209.360.000
Thu nhập khác	276.653	159.257
<b>Cộng</b>	<b><u>276.653</u></b>	<b><u>209.519.257</u></b>

## 5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>6 tháng đầu năm 2012</u>	<u>6 tháng đầu năm 2011</u>
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(519.913.112)</b>	<b>(2.067.521.795)</b>
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	-	-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(519.913.112)</u></b>	<b><u>(2.067.521.795)</u></b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.600.000	4.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b><u>4.600.000</u></b>	<b><u>4.600.000</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2012</u>	<u>6 tháng đầu năm 2011</u>
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Lương, thưởng	51.991.740	147.838.740
Phụ cấp	-	-
Cộng	<u><b>51.991.740</b></u>	<u><b>147.838.740</b></u>

### 2. Thông tin về bộ phận

#### *Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng, Bộ phận kinh doanh nguồn vốn. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 2 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 2 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng: Kinh doanh môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán, ...
- Bộ phận kinh doanh nguồn vốn: Kinh doanh thông qua vốn sẵn có để lấy lãi (gửi tiền ngân hàng), hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư,...



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Bộ phận môi giới và dịch vụ</b>	<b>Bộ phận kinh doanh nguồn vốn</b>	<b>Không phân bổ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số dư 30/6/2012</b>				
<b>Tài sản</b>				
Tài sản bộ phận	210.646.125	28.037.450.000	-	28.248.096.125
Tài sản không phân bổ			3.698.013.914	3.698.013.914
<b>Tổng tài sản</b>				<b>31.946.110.039</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả bộ phận	447.932.384	-	-	447.932.384
Nợ phải trả không phân bổ			5.745.473.652	5.745.473.652
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>6.193.406.036</b>
<b>Số dư 01/01/2012</b>				
<b>Tài sản</b>				
Tài sản bộ phận	212.920.465	25.168.376.318	-	25.381.296.783
Tài sản không phân bổ			3.544.081.491	3.544.081.491
<b>Tổng tài sản</b>				<b>28.925.378.274</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả bộ phận	330.713.774	-	-	330.713.774
Nợ phải trả không phân bổ			2.322.047.385	2.322.047.385
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>2.652.761.159</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
6 tháng đầu năm 2012

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Bộ phận môi giới và dịch vụ</b>	<b>Bộ phận kinh doanh nguồn vốn</b>	<b>Không phân bổ</b>	<b>Cộng</b>
<b>6 tháng đầu năm 2012</b>				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	208.961.137	904.707.411	-	1.113.668.548
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	(283.759.174) (50.293.968)	(1.079.460.420) (217.750.181)	-	(1.363.219.594) (268.044.149)
Chi phí khấu hao	-	-	(2.317.917)	(2.317.917)
Lãi (lỗ) khác	(125.092.005)	(392.503.190)	(2.317.917)	(519,913,112)
<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	-
<b>Lợi nhuận (lỗ) sau thuế</b>				
			-	-
			-	(519,913,112)
<b>6 tháng đầu năm 2011</b>				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	209.436.611	114.317.254		323.753.865
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	(1.512.930.001) (179.850.721)	(809.845.874) (98.168.321)		(2.322.775.875) (278,019,042)
Chi phí khấu hao			209.519.257	209.519.257
Lãi (lỗ) khác	(1.483.344.111)	(793.696.941)	209.519.257	(2.067.521.795)
<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	-
<b>Lợi nhuận (lỗ) sau thuế</b>				
			-	-
			-	(2.067,521,795)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## *Bộ phận theo khu vực địa lý*

Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong một khu vực địa lý là trụ sở đăng ký trên Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty (Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội).

### 3. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.12 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

#### *Các chính sách kế toán chủ yếu*

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### *Các loại công cụ tài chính*

	<u>Số dư 30/6/2012</u>	<u>Số dư 01/01/2012</u>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.538.832.679	1.225.413.529
Phải thu khách hàng	209.381.365	212.645.704
Các khoản phải thu khác	11.888.374	5.820.285.705
Ký quỹ dài hạn	3.000.000	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>21.763.102.418</u></b>	<b><u>7.261.344.938</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Chi phí phải trả	36.759.622	44.459.974
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.659.395.850	1.205.964.802
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	3.870.000	5.000
Các khoản phải trả khác	3.239.969.158	430.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.939.994.630</u></b>	<b><u>1.680.929.776</u></b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

## **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của các công cụ tài chính

## **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khoản phải thu khách hàng.

## **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

### **Số dư 30/6/2012**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
Chi phí phải trả	36.759.622	-	-	36.759.622
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.659.395.850	-	-	1.659.395.850
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	3.870.000	-	-	3.870.000
Các khoản phải trả khác	-	3.239.969.158	-	3.239.969.158
<b>Cộng</b>	<b>1.700.025.472</b>	<b>3.239.969.158</b>	<b>-</b>	<b>4.939.994.630</b>

### **Số dư 01/01/2012**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
Chi phí phải trả	44.459.974	-	-	44.459.974
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.205.964.802	-	-	1.205.964.802
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	5.000	-	-	5.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2012

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Các khoản phải trả khác	-	430.500.000	-	430.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.250.429.776</b>	<b>430.500.000</b>	<b>-</b>	<b>1.680.929.776</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**Số dư 30/6/2012**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.538.832.679	-	-	21.538.832.679
Phải thu khách hàng	209.381.365	-	-	209.381.365
Các khoản phải thu khác	11.888.374	-	-	11.888.374
Ký quỹ dài hạn	-	3.000.000	-	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.760.102.418</b>	<b>3.000.000</b>	<b>-</b>	<b>21.763.102.418</b>

**Số dư 01/01/2012**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.225.413.529	-	-	1.225.413.529
Phải thu khách hàng	212.645.704	-	-	212.645.704
Các khoản phải thu khác	5.820.285.705	-	-	5.820.285.705
Ký quỹ dài hạn	-	3.000.000	-	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.258.344.938</b>	<b>3.000.000</b>	<b>-</b>	<b>7.261.344.938</b>

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2012



**NGUYỄN HÒA BÌNH**  
Tổng Giám đốc

**TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG**  
Kế toán trưởng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính